

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025
(Hình thức đào tạo: Chính quy và Vừa làm vừa học)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo:

Tên Tiếng Việt: Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

Tên Tiếng Anh: Industrial University of Vinh (IUV)

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: DCV

3. Địa chỉ của Trường Đại học công nghiệp Vinh: số 26 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường Đại học công nghiệp Vinh:
<http://www.iuv.edu.vn>

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội chính thức của Trường Đại học Công nghiệp Vinh (có thông tin tuyển sinh): <https://www.facebook.com/dhcnvinh.2013/>

Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0964.467.788

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án tuyển sinh:

Đường Link công khai quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://www.iuv.edu.vn>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo (*chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...*)

Đường Link công khai các thông tin về hoạt động, điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin sinh trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://www.iuv.edu.vn>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT (*hoặc tương đương*), bao gồm các thí sinh đã tốt nghiệp THPT tại Việt Nam và nước ngoài đáp ứng các điều kiện trong Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2 Mô tả phương thức tuyển sinh:

Trường Đại học Công nghiệp Vinh sử dụng 02 phương thức xét tuyển sinh.

Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Mã phương thức chuẩn: 100.

- Xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp năm 2025 căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm 03 môn thi thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng + điểm ưu tiên khu vực + điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh (IUV) thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được đưa vào hệ thống kiểm tra, xử lý. Thí sinh chọn Mã tuyển sinh của Nhà trường là DCV.

Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12.

- Mã phương thức chuẩn: 200

- Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết cả năm lớp 12 căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng + điểm ưu tiên khu vực + điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

- Ngưỡng nhận hồ sơ là tổng điểm 03 môn (không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên) trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 18.00 điểm.

3. Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

a. Ngưỡng đầu vào:

Trường công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy đổi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự kiến ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đối tượng thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức 1 (xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025) sẽ được Nhà trường công bố ngay sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

b. Quy đổi ngưỡng điểm trúng tuyển:

Trường công bố ngưỡng điểm trúng tuyển quy đổi giữa các phương thức xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự kiến ngưỡng điểm trúng tuyển quy đổi giữa các phương thức xét tuyển sẽ được Nhà trường công bố ngay sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	Công nghệ kỹ thuật				300	
1.1	100_7510301	Xét tuyển điểm thi TN THPT	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	150	100 - Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT (A00, A01, D01, D07)
1.2	200_7510301	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	150	200 - Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (học bạ) (A01, A00, D01, D07)
2	Kinh doanh và quản lý				250	
2.1	100_7340301	Xét tuyển điểm thi TN THPT	7340301	Kế toán	125	100 - Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT (A00, A01, D01, D07)
2.2	200_7340301	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	7340301	Kế toán	125	200 - Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (học bạ) (A00, A01, D01, D07)
3	Máy tính và công nghệ thông tin				290	
3.1	100_7480201	Xét tuyển điểm thi TN THPT	7480201	Công nghệ thông tin	145	100 - Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT (A00, A01, D01, D07)
3.2	200_7480201	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	7480201	Công nghệ thông tin	145	200 - Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (học bạ) (A00, A01, D01, D07)
4	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân				60	
4.1	100_7810201	Xét tuyển điểm thi TN THPT	7810201	Quản trị khách sạn	30	100 - Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT (C00, A00, D01, D15)
4.2	200_7810201	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	7810201	Quản trị khách sạn	30	200 - Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (học bạ) (C00, A00, D01, D15)

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng ngành đào tạo, số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu còn lại, Trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 môn Toán và thứ tự nguyện vọng đăng ký của thí sinh tham gia xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Điểm cộng:

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm cộng được tính như sau:

1. Cộng điểm ưu tiên cho thí sinh đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia hoặc giải KHKT cấp Quốc gia (nếu có).

2. Cộng điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng (nếu có) sau khi đã cộng điểm ở mục 1.

3. Tổng điểm xét tuyển của thí sinh (tính cả các loại điểm ưu tiên, điểm ưu tiên đối tượng) không vượt quá mức điểm tối đa của thang xét.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo:

Năm 2025, Nhà trường xét tuyển theo mã xét tuyển tương ứng với từng ngành/chương trình đào tạo. Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp theo từng mã xét tuyển ứng với từng ngành/chương trình đào tạo và trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo theo điểm trúng tuyển quy đổi và thứ tự nguyện vọng đăng ký.

d. Các thông tin khác:

- Tên trường: Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

- Mã tuyển sinh trên Hệ thống xét tuyển chung của Bộ: DCV

6. Tổ chức tuyển sinh: thời gian dự kiến các đợt tuyển sinh trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển.

6.1. Điều kiện đăng ký xét tuyển

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT: tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT: tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước.

6.2 Thời gian đăng ký và công bố kết quả

Thời gian đăng ký:

- Bước 1: Thí sinh đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của trường trước ngày 22/06/2025 tại địa chỉ: <https://bit.ly/4cJaQo1>

- Bước 2: Dự kiến từ 16/07/2025 đến 17h00 ngày 28/07/2025 trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian công bố kết quả: Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (dự kiến ngày 22/08/2025).

6.3 Tuyển sinh đợt bổ sung

Thời gian: Thí sinh đăng ký trên cổng thông tin tuyển sinh của trường tại địa chỉ: <https://bit.ly/4cJaQo1> từ ngày 23/08/2025 đến 20/12/2025.

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, chương trình đào tạo ở đợt tuyển sinh 1, Hội đồng tuyển sinh của Trường Đại học Công nghiệp Vinh xem xét, quyết định xét tuyển bổ sung cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Thời gian công bố kết quả: dự kiến 25/12/2025.

6.4 Các tiêu chí đánh giá trong xét tuyển

Xác định thí sinh đủ điều kiện xét tuyển dựa trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển.

6.5 Cách thức đánh giá dữ liệu đăng ký xét tuyển của thí sinh

- Thí sinh sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*nguyên vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất*) trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Không giới hạn số lượng nguyện vọng đăng ký.

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành/chương trình của Trường Đại học Công nghiệp Vinh sẽ được xét đồng thời các nguyện vọng, đảm bảo điều kiện trúng tuyển cao nhất cho thí sinh (*kết quả cuối cùng thí sinh trúng tuyển 01 nguyện vọng*).

- Các thí sinh trúng tuyển vào một ngành/chương trình có nguyện vọng chuyển ngành/chương trình khác được hướng dẫn thủ tục theo thông báo của Nhà trường.

- Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ trường nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung (*nếu đợt tuyển sinh 1 chưa đủ chỉ tiêu*) vào các ngành của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (*giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh*).

Nhà trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro. trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác, không trái với quy định hiện hành

10.1 Học phí

Tổng số tín chỉ/ngành đào tạo đối với Đại học chính quy (chương trình đại trà): 135 đến 137 tín chỉ (tùy thuộc theo ngành), mức thu học phí được quy định như sau:

Mức thu học phí: 300.000 đồng/tín chỉ lý thuyết; 330.000 đồng/tín chỉ thực hành.

Dự kiến lộ trình tăng học phí tối đa mỗi năm: 5% -10%.

10.2 Các thông tin khác

Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

Trường Đại học Công nghiệp Vinh đã có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp trong quá trình triển khai và đào tạo. Danh sách một số doanh nghiệp đã ký kết hợp tác với Nhà trường (**Phụ lục....**)

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin tuyển sinh của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://www.iuv.edu.vn>

11.1 Phương thức tuyển sinh của hai năm gần nhất:

Trong năm 2023 và 2024, Trường Đại học Công nghiệp Vinh sử dụng hai phương thức xét tuyển:

Phương thức 1: Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT.

Xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm 03 môn thi thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng + điểm ưu tiên khu vực + điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12.

Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết cả năm lớp 12 căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng + điểm ưu tiên khu vực + điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

11.2 Số liệu về tuyển sinh năm 2023 và 2024.

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	7340301_100	Chương trình đại trà, Ngành Kế toán, Nhóm ngành 3	7340301	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	88	4	15	72	0	15
2	7340301_200	Chương trình đại trà, Ngành Kế toán, Nhóm ngành 3	7340301	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	132	3	18	168	0	18
3	7480201_100	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ thông tin, Nhóm ngành 5	7480201	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	88	10	15	72	0	15
4	7480201_200	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ thông tin, Nhóm ngành 5	7480201	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	132	13	18	168	0	18
5	7510201_100	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Nhóm ngành 5	7510201	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	16	0	15	0	0	15
6	7510201_200	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Nhóm ngành 5	7510201	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	24	0	18	0	0	18
7	7510301_100	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Nhóm ngành 5	7510301	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	84	4	15	75	0	15
8	7510301_200	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Nhóm ngành 5	7510301	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	126	10	18	175	0	18
9	7510303_100	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển & tự động hóa, Nhóm ngành 5	7510303	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	24	4	15	21	0	15

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
10	7510303_200	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển & tự động hóa, Nhóm ngành 5	7510303	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	36	7	18	49	0	18
11	7510601_100	Chương trình đại trà, Ngành Quản lý công nghiệp, Nhóm ngành 5	7510601	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	12	0	15	0	0	15
12	7510601_200	Chương trình đại trà, Ngành Quản lý công nghiệp, Nhóm ngành 5	7510601	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	18	0	18	0	0	18
13	7540101_100	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ thực phẩm, Nhóm ngành 5	7540101	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	16	0	15	0	0	15
14	7540101_200	Chương trình đại trà, Ngành Công nghệ thực phẩm, Nhóm ngành 5	7540101	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	24	0	18	0	0	18
15	7810103_100	Chương trình đại trà, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhóm ngành 7	7810103	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	24	1	15	15	0	15
16	7810103_200	Chương trình đại trà, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhóm ngành 7	7810103	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	36	0	18	35	0	18
17	7810201_100	Chương trình đại trà, Ngành Quản trị khách sạn, Nhóm ngành 7	7810201	Xét tuyển điểm thi Tốt nghiệp THPT	32	2	15	30	0	15
18	7810201_200	Chương trình đại trà, Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Nhóm ngành 7	7810201	Xét tuyển Kết quả học tập bậc THPT	48	5	18	70	0	18

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN.

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp một trong các chương trình đào tạo như trung cấp, cao đẳng, đại học (*thạc sĩ, tiến sĩ*) tại Việt Nam và nước ngoài đáp ứng các điều kiện trong Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Mô tả phương thức xét tuyển sinh:

a. Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ Trung cấp

- Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12.
- Mã phương thức chuẩn: 200
- Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết cả năm lớp 12 căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng.

- Ngưỡng nhận hồ sơ là tổng điểm 03 môn (*không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên*) trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 15.00 điểm.

b. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc đại học trở lên (*thạc sĩ, tiến sĩ*)

- Mã phương thức chuẩn: 500 (*500C: Xét tuyển kết quả học tập bậc cao đẳng; 500D: xét tuyển kết quả học tập bằng đại học thứ nhất*).
- Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết toàn khóa học ở bậc cao đẳng hoặc đại học căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết toàn khóa ở bậc cao đẳng hoặc đại học (*theo thang điểm 10*) x 3.

3. Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

a. Ngưỡng đầu vào:

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đối tượng thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp: tổng điểm 03 môn (*không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên*) trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 15.00 điểm.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đối tượng thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên: đã tốt nghiệp 01 bằng cao đẳng hoặc đại học trở lên ngành khác.

b. Điểm trúng tuyển:

Trường hợp chưa đủ chỉ tiêu, điểm trúng tuyển được xác định tại ngưỡng điểm nhận hồ sơ.

Trường hợp số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu hiện có, điểm trúng tuyển được xác định là mức điểm thấp nhất để trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	500C_7340301	Liên thông Cao đẳng - Đại học Chính quy	7340301	Kế toán	20	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng
2	500C_7480201	Liên thông Cao đẳng - Đại học Chính quy	7480201	Công nghệ thông tin	20	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng
3	500C_7510301	Liên thông Cao đẳng - Đại học Chính quy	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	20	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng
4	500D_7340301	Liên thông Đại học - Đại học Chính quy	7340301	Kế toán	5	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất
5	500D_7480201	Liên thông Đại học - Đại học Chính quy	7480201	Công nghệ thông tin	20	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất
6	500D_7510301	Liên thông Đại học - Đại học Chính quy	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	10	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất
7	200_7340301TC	Liên thông Trung cấp - Đại học Chính quy	7340301	Kế toán	25	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)
8	200_7480201TC	Liên thông Trung cấp - Đại học Chính quy	7480201	Công nghệ thông tin	18	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)
9	200_7510301TC	Liên thông Trung cấp - Đại học Chính quy	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	25	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng ngành đào tạo, số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu còn lại, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm tổng kết môn toán lớp 12 của thí sinh (*đối với đối tượng có tốt nghiệp Trung cấp*) hoặc xếp loại tốt nghiệp (*đối với đối tượng có bằng cao đẳng, đại học trở lên*).

b. Điểm cộng:

Điểm cộng chỉ áp dụng cho đối tượng xét tuyển là thí sinh có bằng trung cấp, tốt nghiệp THPT năm 2024 và 2025.

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm cộng được tính như sau:

1. Cộng điểm ưu tiên cho thí sinh đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia hoặc giải KHKT cấp Quốc gia (*nếu có*).

2. Cộng điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng (*nếu có*) sau khi đã cộng điểm ở mục 1.

3. Tổng điểm xét tuyển của thí sinh (*tính cả các loại điểm ưu tiên, điểm ưu tiên đối tượng*) không vượt quá mức điểm tối đa của thang xét.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo:

Năm 2025, Nhà trường xét tuyển theo mã xét tuyển tương ứng với từng ngành/chương trình đào tạo. Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp theo từng mã xét tuyển ứng với từng ngành/chương trình đào tạo và trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo theo điểm trúng tuyển quy đổi và ngành đăng ký.

d. Các thông tin khác:

- Tên trường: Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

- Mã tuyển sinh của Trường: DCV

6. Tổ chức tuyển sinh: thời gian dự kiến các đợt tuyển sinh trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển.

6.1. Điều kiện đăng ký xét tuyển

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp một trong các chương trình đào tạo như Trung cấp, cao đẳng, đại học (*thạc sĩ, tiến sĩ*) tại Việt Nam hoặc nước ngoài đáp ứng các điều kiện trong Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường.

- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6.2 Thời gian đăng ký và công bố kết quả

Thời gian đăng ký: Tổ chức tuyển sinh liên tục trong năm.

Thời gian công bố kết quả dự kiến: Tháng 1/2025; Tháng 4/2025; tháng 7/2025 và tháng 10/2025, tháng 12/2025.

6.4 Các tiêu chí đánh giá trong xét tuyển

Xác định thí sinh đủ điều kiện xét tuyển dựa trên ngành đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển.

6.5 Cách thức đánh giá dữ liệu đăng ký xét tuyển của thí sinh

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành/chương trình của Trường Đại học Công nghiệp Vinh sẽ được xét đồng thời các ngành, đảm bảo điều kiện trúng tuyển cao nhất cho thí sinh (*kết quả cuối cùng thí sinh chỉ trúng tuyển 01 ngành*).

- Các thí sinh trúng tuyển vào một ngành/chương trình có nguyện vọng chuyển ngành/chương trình khác được hướng dẫn thủ tục theo thông báo của Nhà trường.

- Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ trường nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt khác vào các ngành của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: 700.000 đồng/nguyện vọng.

Lệ phí hồ sơ: 40.000/bộ hồ sơ.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (*giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh*).

Nhà trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác, không trái với quy định hiện hành

10.1 Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Theo Điều 13 thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

10.2 Học phí

Sinh viên sau khi nhập học đóng học phí dựa trên số tín chỉ phải học (*sau khi đã trừ đi số tín chỉ được miễn trừ*)

Mức thu học phí năm học 2024 - 2025: 300.000 đồng/tín chỉ, áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo liên thông chính quy.

Dự kiến lộ trình tăng học phí tối đa mỗi năm học: 5% -10%.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin tuyển sinh của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://www.iuv.edu.vn>

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	500C_7340301	Liên thông Cao đẳng – Đại học Chính quy, ngành Kế toán, nhóm ngành 3	7340301	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	5	7	15	20	7	15
2	500C_7480201	Liên thông Cao đẳng – Đại học Chính quy, ngành Công nghệ thông tin, nhóm ngành 5	7480201	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	6	0	15	20	14	15
3	500C_7510301	Liên thông Cao đẳng – Đại học Chính quy, ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, nhóm ngành 5	7510301	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	9	8	15	20	16	15
4	500D_7340301	Liên thông Đại học – Đại học Chính quy, ngành Kế toán, nhóm ngành 3	7340301	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	3	2	15	8	4	15
5	500D_7480201	Liên thông Đại học – Đại học Chính quy, ngành Công nghệ thông tin, nhóm ngành 5	7480201	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	1	0	15	13	16	15

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
6	500D_7510301	Liên thông Đại học – Đại học Chính quy, ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, nhóm ngành 5	7510301	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	2	0	15	8	4	15
7	200_7340301TC	Liên thông Trung cấp – Đại học Chính quy, ngành Kế toán, nhóm ngành 3	7340301	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	6	5	15	20	3	15
8	200_7480201TC	Liên thông Trung cấp – Đại học Chính quy, ngành Công nghệ thông tin, nhóm ngành 5	7480201	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	6	0	15	15	9	15
9	200_7510301TC	Liên thông Trung cấp – Đại học Chính quy, ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, nhóm ngành 5	7510301	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	2	0	15	22	15	15

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT.

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT (*hoặc tương đương*), bao gồm các thí sinh đã tốt nghiệp THPT tại Việt Nam và nước ngoài đáp ứng các điều kiện trong Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2 Mô tả phương thức tuyển sinh:

Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12.

- Mã phương thức chuẩn: 200

- Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết cả năm lớp 12 căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng + điểm ưu tiên khu vực + điểm ưu tiên đối tượng (nếu có).

3. Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

a. Ngưỡng đầu vào:

Ngưỡng đầu vào là tổng điểm 03 môn (không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên) trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 15.00 điểm.

b. Điểm trúng tuyển:

Điểm xét tuyển là tổng điểm 03 môn (không nhân hệ số, đã cộng điểm ưu tiên) trong tổ hợp môn xét tuyển.

Trường hợp chưa đủ chỉ tiêu, điểm trúng tuyển được xác định tại ngưỡng điểm nhận hồ sơ.

Trường hợp số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu hiện có, điểm trúng tuyển được xác định là mức điểm thấp nhất để trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	200_7340301VLVH	VLVH đại trà	7340301	Kế toán	75	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)
2	200_7480201VLVH	VLVH đại trà	7480201	Công nghệ thông tin	87	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)
3	200_7510301VLVH	VLVH đại trà	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	90	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo:

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng ngành đào tạo, số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu còn lại, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm tổng kết môn toán lớp 12 của thí sinh.

b. Điểm cộng:

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm cộng được tính như sau:

1. Cộng điểm ưu tiên cho thí sinh đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia hoặc giải KHKT cấp Quốc gia (*nếu có*).
2. Cộng điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng (*nếu có*) sau khi đã cộng điểm ở mục 1.
3. Tổng điểm xét tuyển của thí sinh (*tính cả các loại điểm ưu tiên, điểm ưu tiên đối tượng*) không vượt quá mức điểm tối đa của thang xét.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo:

Năm 2025, Nhà trường xét tuyển theo mã xét tuyển tương ứng với từng ngành/chương trình đào tạo. Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp theo từng mã xét tuyển ứng với từng ngành/chương trình đào tạo và trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo theo điểm trúng tuyển quy đổi và ngành đăng ký.

d. Các thông tin khác:

- Tên trường: Trường Đại học Công nghiệp Vinh.
- Mã tuyển sinh của Nhà trường: DCV

6. Tổ chức tuyển sinh: thời gian dự kiến các đợt tuyển sinh trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển.

6.1. Điều kiện đăng ký xét tuyển

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước.
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6.2 Thời gian đăng ký và công bố kết quả

Thời gian đăng ký: Tổ chức tuyển sinh liên tục trong năm.

Thời gian công bố kết quả dự kiến: Tháng 1/2025; Tháng 4/2025; tháng 7/2025 và tháng 10/2025, tháng 12/2025.

6.4 Các tiêu chí đánh giá trong xét tuyển

Xác định thí sinh đủ điều kiện xét tuyển dựa trên ngành đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển.

6.5 Cách thức đánh giá dữ liệu đăng ký xét tuyển của thí sinh

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành/chương trình của Trường Đại học Công nghiệp Vinh sẽ được xét đồng thời các ngành, đảm bảo điều kiện trúng tuyển cao nhất cho thí sinh (*kết quả cuối cùng thí sinh chỉ trúng tuyển 01 ngành*).

- Các thí sinh trúng tuyển vào một ngành/chương trình có nguyện vọng chuyển ngành/chương trình khác được hướng dẫn thủ tục theo thông báo của Nhà trường.

- Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ trường nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt khác vào các ngành của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: 700.000 đồng/nguyên vọng.

Lệ phí hồ sơ: 40.000/bộ hồ sơ.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (*giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh*).

Nhà trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác, không trái với quy định hiện hành

Học phí

Mức thu học phí năm học 2024 - 2025: 300.000 đồng/tín chỉ, áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo đối với chương trình VLVH đại trà.

Dự kiến lộ trình tăng học phí tối đa mỗi năm học: 5% -10%.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

ST T	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	200_734 0301VL VH	VLVH đại trà	7340301	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	66	0	15	72	1	15
2	200_748 0201VL VH	VLVH đại trà	7480201	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	66	1	15	72	0	15
3	200_751 0301VL VH	VLVH đại trà	7510301	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	63	1	15	75	0	15

IV. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN.

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển:

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp một trong các chương trình đào tạo như trung cấp, cao đẳng, đại học (*thạc sĩ, tiến sĩ*) tại Việt Nam và nước ngoài đáp ứng các điều kiện trong Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Mô tả phương thức xét tuyển sinh:

a. Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ Trung cấp

- Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12.

- Mã phương thức chuẩn: 200

- Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết cả năm lớp 12 căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp môn có điểm cao nhất của ngành đăng ký xét tuyển tương ứng.

- Ngưỡng nhận hồ sơ là tổng điểm 03 môn (*không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên*) trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 15.00 điểm.

b. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc đại học trở lên (thạc sĩ, tiến sĩ)

- Mã phương thức chuẩn: 500 (*500C: Xét tuyển kết quả học tập bậc cao đẳng; 500D: xét tuyển kết quả học tập bằng đại học thứ nhất*).

- Xét tuyển dựa vào điểm tổng kết toàn khóa học ở bậc cao đẳng hoặc đại học căn cứ trên nguyện vọng đăng ký của thí sinh, chỉ tiêu của từng ngành, từng chương trình đào tạo.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm tổng kết toàn khóa ở bậc cao đẳng hoặc đại học (*theo thang điểm 10*) x 3.

3. Quy tắc quy đổi điểm tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

a. Ngưỡng đầu vào:

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đối tượng thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp: tổng điểm 03 môn (*không nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên*) trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu bằng 15.00 điểm.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đối tượng thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học trở lên: đã tốt nghiệp 01 bằng cao đẳng hoặc đại học trở lên ngành khác.

b. Điểm trúng tuyển:

Trường hợp chưa đủ chỉ tiêu, điểm trúng tuyển được xác định tại ngưỡng điểm nhận hồ sơ.

Trường hợp số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu hiện có, điểm trúng tuyển được xác định là mức điểm thấp nhất để trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo đó cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

STT	Mã xét tuyển *	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	500C_7340301VLVH	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	7340301	Kế toán	5	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng
2	500C_7480201VLVH	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	7480201	Công nghệ thông tin	6	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng
3	500C_7510301VLVH	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	6	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng
4	500D_7340301VLVH	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	7340301	Kế toán	5	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất
5	500D_7480201VLVH	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	7480201	Công nghệ thông tin	6	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất
6	500D_7510301VLVH	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	6	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất
7	200_7340301VLVH_TC	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	7340301	Kế toán	5	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)
8	200_7480201VLVH_TC	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	7480201	Công nghệ thông tin	6	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)
9	200_7510301VLVH_TC	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	6	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

Trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng ngành đào tạo, số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu còn lại, Nhà trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm tổng kết môn toán lớp 12 của thí sinh (*đối với đối tượng có bằng tốt nghiệp Trung cấp*) hoặc xếp loại tốt nghiệp (*đối với đối tượng có bằng cao đẳng, đại học trở lên*).

b. Điểm cộng:

Điểm cộng chỉ áp dụng cho đối tượng xét tuyển là thí sinh có bằng trung cấp, tốt nghiệp THPT năm 2025.

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm cộng được tính như sau:

1. Cộng điểm ưu tiên cho thí sinh đạt học sinh giỏi cấp Quốc gia hoặc giải KHKT cấp Quốc gia (*nếu có*).
2. Cộng điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng (*nếu có*) sau khi đã cộng điểm ở mục 1.
3. Tổng điểm xét tuyển của thí sinh (*tính cả các loại điểm ưu tiên, điểm ưu tiên đối tượng*) không vượt quá mức điểm tối đa của thang xét.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo:

Năm 2025, Nhà trường xét tuyển theo mã xét tuyển tương ứng với từng ngành/chương trình đào tạo. Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp theo từng mã xét tuyển ứng với từng ngành/chương trình đào tạo và trúng tuyển vào ngành/chương trình đào tạo theo điểm trúng tuyển quy đổi và ngành đăng ký.

d. Các thông tin khác:

- Tên trường: Trường Đại học Công nghiệp Vinh.
- Mã tuyển sinh của Nhà trường: DCV

6. Tổ chức tuyển sinh: thời gian dự kiến các đợt tuyển sinh trong năm, hình thức; các điều kiện xét tuyển.

6.1. Điều kiện đăng ký xét tuyển

- Tất cả thí sinh tính đến thời điểm trúng tuyển đã tốt nghiệp một trong các chương trình đào tạo như Trung cấp, cao đẳng, đại học (*thạc sĩ, tiến sĩ*) tại Việt Nam và nước ngoài đáp ứng các điều kiện trong Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Nhà trường.
- Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6.2 Thời gian đăng ký và công bố kết quả

Thời gian đăng ký: Tổ chức tuyển sinh liên tục trong năm.

Thời gian công bố kết quả dự kiến: Tháng 1/2025; Tháng 4/2025; tháng 7/2025 và tháng 10/2025.

6.4 Các tiêu chí đánh giá trong xét tuyển

Xác định thí sinh đủ điều kiện xét tuyển dựa trên ngành đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển.

6.5 Cách thức đánh giá dữ liệu đăng ký xét tuyển của thí sinh

- Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành/chương trình của Trường Đại học Công nghiệp Vinh sẽ được xét đồng thời các ngành, đảm bảo điều kiện trúng tuyển cao nhất cho thí sinh (*kết quả cuối cùng thí sinh chỉ trúng tuyển 01 ngành*).

- Các thí sinh trúng tuyển vào một ngành/chương trình có nguyện vọng chuyển ngành/chương trình khác được hướng dẫn thủ tục theo thông báo của Nhà trường.

- Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ trường nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt khác vào các ngành của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển: 700.000 đồng/nguyên vọng.

Lệ phí hồ sơ: 40.000/bộ hồ sơ.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (*giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh*).

Nhà trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác, không trái với quy định hiện hành

10.1 Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Theo Điều 13 thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

10.2 Học phí

Sinh viên sau khi nhập học đóng học phí dựa trên số tín chỉ phải học (sau khi đã trừ đi số tín chỉ được miễn trừ)

Mức thu học phí năm học 2024 - 2025: 300.000 đồng/tín chỉ, áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo liên thông chính quy.

Dự kiến lộ trình tăng học phí tối đa mỗi năm học: 5% -10%.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin tuyển sinh của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://www.iuv.edu.vn>

ST T	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển *	Mã ngành, nhóm ngành *	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
					Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	500C_73 40301VL VH	VLVH Liên thông Cao đẳng – Đại học	7340301	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	3	15	15	5	5	15
2	500C_74 80201VL VH	VLVH Liên thông Cao đẳng – Đại học	7480201	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	2	0	15	6	1	15
3	500C_75 1301VL VH	VLVH Liên thông Cao đẳng – Đại học	7510301	Xét tuyển kết quả học tập ở bậc cao đẳng	2	0	15	6	0	15
4	500D_73 40301VL VH	VLVH Liên thông Đại học – Đại học	7340301	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	6	2	15	3	3	15
5	500D_74 80201VL VH	VLVH Liên thông Đại học – Đại học	7480201	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	6	0	15	2	0	15
6	500D_75 10301VL VH	VLVH Liên thông Đại học – Đại học	7510301	Xét tuyển kết quả học tập ở bằng đại học thứ nhất	6	0	15	2	0	15
7	200_734 0301VL VH_TC	VLVH Liên thông Trung cấp – Đại học	7340301	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	5	5	15	6	1	15
8	200_748 0201VL VH_TC	VLVH Liên thông Trung cấp – Đại học	7480201	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	6	0	15	6	6	15
9	200_751 0301VL VH_TC	VLVH Liên thông Trung cấp – Đại học	7510301	Xét tuyển kết quả học tập bậc THPT (Học bạ)	9	0	15	7	0	15

V. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trên đây là thông tin tuyển sinh trình độ đại học, hình thức chính quy và vừa làm vừa học năm 2025 của Trường Đại học Công nghiệp Vinh.

Mọi thắc mắc cần được giải đáp vui lòng liên hệ:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Vinh, số 26 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hotline: 0964467788 hoặc một trong các số điện thoại di động:

Cô Đặng Thị Hằng: 0918381888;

Cô Lê Thị Thanh Huyền: 0834589689.

Nghệ An, ngày 23 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Mạnh Hà